**PHỤ LỤC I**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP**

**NHỎ VÀ VỪA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**TỈNH TUYÊN QUANG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 451 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Qua dịch vụ bưu chính công ích** | **Thực hiện tại Bộ phận Một cửa** | **Dịch vụ công trực tuyến** |
| **Mức độ 3** | **Mức độ 4** |
| **I** | **Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**  |  |  |  |  |
| 1 | Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về liên kết sản xuất, kinh doanh, sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị | x | x |   | x |

**PHẦN II**

**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**1. Thủ tục hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về liên kết sản xuất, kinh doanh, sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đề nghị hỗ trợ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp theo kinh phí đã được cấp thông qua tài khoản doanh nghiệp đã kê khai.

**\* Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa chỉ: số 108, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hoặc nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở địa chỉ: <http://motcua.snntuyenquang.gov.vn/>.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ *(theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*.

+ Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa *(theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP);*

+ Hợp đồng tư vấn giữa tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, giá trị hợp đồng tư vấn

+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao chụp biên bản thanh lý hợp đồng tư vấn và hóa đơn, chứng từ thanh toán.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản hỗ trợ doanh nghiệp.

**\* Phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ *(theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*.

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa *(theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP);*

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ khi đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**PHỤ LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên doanh nghiệp** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****—————***Tuyên Quang, ngày .... tháng .... năm 20…* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Kèm theo Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*

*trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang*

*khóa XVIII, kỳ họp thứ 8)*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

 Tên doanh nghiệp: …………………………….………………………………

 Mã số doanh nghiệp:………………………………………………………...

 Địa chỉ: ………………………………………………………………………..

 Điện thoại:………….Fax (nếu có)…………………Email (nếu có)………...

 Số tài khoản của doanh nghiệp:……………….tại…………………………….

 Căn cứ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

 Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ nội dung sau:

1. **Nội dung đề nghị hỗ trợ:**

| **Chọn** **nội dung** *(Đánh dấu X)* | **Nội dung đề nghị hỗ trợ**  |
| --- | --- |
|  | **I. HỖ TRỢ CHUNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA** |
|  | 1.Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh chi phí lập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chi phí khắc dấu pháp nhân lần đầu và chi phí mua chữ ký số trong 01 năm đầu tiên sau khi thành lập. |
|  | **II. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO** |
|  | 1. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 2. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 3. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 4. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 5. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | **III. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ** |
|  | 1. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 2. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 3. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, bí mật kinh doanh theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 4. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |
|  | 5. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |

**2.Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ** (Đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuyết minh nội dung chính như: Mục đích ký kết hợp đồng,kinh phí đề nghị hỗ trợ, nội dung khác):

………………………..……………………………………………………

………………………………………………………………………………

……………………..…………………………………………………..……

**3. Tài liệu kèm theo gồm:**

 -…………………………………………….

 -…………………………………………….

 *Doanh nghiệp cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Như kính gửi (Đề nghị hỗ trợ);- Lưu DN | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** |

**TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ,**

**DOANH NGHIỆP NHỎ, DOANH NGHIỆP VỪA**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: .

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện:.............................. tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..............................Fax:................... Email:

2. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:

3. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

 Doanh nghiệp siêu nhỏ.

 Doanh nghiệp nhỏ.

 Doanh nghiệp vừa.

Tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày ......... tháng ........... năm ..........***ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP**(*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)* |